

Số: /SDL-VP
V/v hướng dẫn tổng kết công tác
thi đua, khen thưởng năm 2022

Ninh Bình, ngày tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư 07/2019 ngày 30/8/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Hướng dẫn số 3862/BVHTTDL-TĐKT ngày 06/10/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn công tác xét khen thưởng tổng kết năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-SDL ngày 10/8/2018 của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình.

Sở Du lịch hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổng kết phong trào thi đua và bình xét khen thưởng năm 2022 như sau:

A. YÊU CẦU CHUNG

1. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, chương trình công tác chuyên môn được giao và các nội dung đã đăng ký thi đua năm 2022 để đánh giá kết quả phong trào thi đua của phòng, đơn vị. Các phòng, đơn vị tiến hành bình xét, đề nghị cấp trên

khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua năm 2022 cho các tập thể, cá nhân của đơn vị.

2. Việc bình xét khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc: Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác và những cống hiến của cá nhân, tập thể, không đề nghị khen thưởng tràn lan. Những cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng phải là những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong số các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác.

B. MỘT SỐ QUY ĐỊNH XÉT KHEN THƯỞNG TỔNG KẾT NĂM 2022

Trên cơ sở thành tích của tập thể, cá nhân đã đạt được trong phong trào thi đua, các phòng, đơn vị bình xét, đề nghị Sở xem xét khen thưởng và trình UBND tỉnh, Bộ VHTTDL, Chính phủ, Nhà nước khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cụ thể như sau:

I. Các danh hiệu, hình thức khen thưởng của Sở Du lịch

1. Danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”

1.1. Đối tượng: Xét tặng cho Cán bộ, công chức, viên chức và lao động các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Đơn vị bình xét đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng xét duyệt và báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

1.2. Tiêu chuẩn xét tặng: *(Quy định tại Khoản 6 Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/7/2017)*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

2.1. Đối tượng: Xét tặng cho Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các phòng, đơn vị thuộc Sở. Đơn vị bình xét đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng xét duyệt và báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

2.2. Tiêu chuẩn xét tặng: *(Quy định tại khoản 3 Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/7/2017)*

- Là những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan.

Lưu ý: Tỷ lệ xét tặng không quá 15% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” năm 2022 của đơn vị.

3. Danh hiệu thi đua “Tập thể lao động tiên tiến”

3.1. Đối tượng: Xét tặng cho các phòng, đơn vị thuộc Sở. Đơn vị bình xét đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng xét duyệt và báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

3.2. Tiêu chuẩn xét tặng: *(Quy định tại Điều 28 Luật Thi đua Khen thưởng năm 2003)*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Giấy khen của Giám đốc Sở

4.1. Đối tượng: Xét tặng các cá nhân và tập thể phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Đơn vị đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng xét duyệt và báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

4.2. Tiêu chuẩn xét tặng: *(Quy định tại Khoản 42, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013)*

4.2.1 Đối với cá nhân:

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- + Lập được thành tích đột xuất;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Lưu ý: Tỷ lệ xét tặng không quá 30% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” năm 2022 của đơn vị.

4.2.2 Đối với tập thể:

Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- + Lập thành tích đột xuất;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. Các danh hiệu, hình thức khen thưởng của UBND tỉnh

1. Danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1.1. Đối tượng: là Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các phòng, đơn vị thuộc Sở. Đơn vị bình xét sau đó đề nghị Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở xem xét trình UBND tỉnh quyết định công nhận.

1.2. Tiêu chuẩn xét tặng: *(Quy định tại Điều 22, Luật Thi đua khen thưởng năm 2003; khoản 2 Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ -CP của Chính phủ ngày 31/7/2017; Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017)*

Xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” *(Năm 2019, 2020, 2021)*;

- Sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh và do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận.

1.3. Lưu ý:

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh được sử dụng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” có giá trị xét thưởng trong thời gian không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định hoặc văn bản nghiệm thu, công nhận của cơ quan có thẩm quyền tính đến thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu. Sáng kiến, đề tài chỉ được sử dụng một lần để đề nghị xét tặng một hình thức khen thưởng hoặc 01 danh hiệu thi đua;

- Đối với lãnh đạo từ Trưởng phòng và tương đương trở lên đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì tập thể đó phải 3 năm liên đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua “Tập thể lao động xuất sắc”

2.1. Đối tượng: Xét tặng cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Đơn vị bình xét đề nghị, Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở xem xét trình UBND tỉnh quyết định công nhận.

2.2. Tiêu chuẩn xét tặng: *(Quy định tại khoản 1, Điều 27 Luật TĐKT năm 2003)*

- Sáng tạo, vượt qua khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó 70% cá nhân trở lên đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có người bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan; tổ chức đảng trong sạch, các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu vững mạnh.

3. Bằng khen của UBND tỉnh

3.1. Đối tượng: xét tặng cho tập thể, cá nhân các phòng, đơn vị thuộc Sở. Đơn vị bình xét, đề nghị Hội đồng TĐKT Sở xem xét trình UBND tỉnh quyết định.

3.2. Tiêu chuẩn xét tặng: *(Quy định tại Khoản 6 Điều 9, Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình)*

- Xét cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động hàng năm;
- + Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng lớn;
- + 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2020, 2021), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

Lưu ý: Số lượng cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh đảm bảo ít nhất 50% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp không giữ chức vụ lãnh đạo từ cấp phòng trở lên.

- Xét cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;
- + Lập thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị;

+ Tập thể 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2020, 2021); chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật đối với mọi thành viên trong tập thể.

Lưu ý: Tỷ lệ đề nghị không quá 20% tổng số các đơn vị thuộc Sở.

4. Cờ thi đua của UBND tỉnh

4.1. Đối tượng: Xét tặng cho các phòng, đơn vị thuộc Sở. Đơn vị bình xét, đề nghị Hội đồng TĐKT Sở xem xét trình UBND tỉnh quyết định.

4.1. Tiêu chuẩn xét tặng: (Quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 6 Điều 7 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018)

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Lưu ý: Theo danh sách các Khối thi đua và xét tặng cờ thi đua hàng năm, Sở Du lịch được 01 Cờ thi đua của UBND tỉnh.

III. Bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Đối tượng

Tặng cho Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các phòng, đơn vị thuộc Sở. Đơn vị đề nghị, Hội đồng TĐKT Sở Du lịch xem xét, bình chọn đơn vị tiêu biểu trình Bộ VH-TT-DL quyết định.

2. Tiêu chuẩn xét tặng (Điều 39, Nghị định số 91/2017/NĐ -CP của Chính phủ ngày 31/7/2017)

- **Đối với cá nhân:** Xét cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động hàng năm;

+ Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;

+ 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2020, 2021), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- **Đối với tập thể:** Xét cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

+ Lập được nhiều thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương;

+ Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2020, 2021), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

IV. Các hình thức khen cao

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1.1 Đối với cá nhân: (Quy định tại Khoản 1, Điều 38, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/7/2017)

Xét tặng cho các cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong công tác, phục vụ công tác được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

1.2 Đối với tập thể: (Quy định tại Khoản 3, Điều 38, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/7/2017)

- Xét tặng cho các tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết tổng kết 03 năm trở lên;

+ Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW;

+ Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW và 05 tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Huân chương lao động hạng ba

2.1. Đối với cá nhân: (Quy định tại Khoản 1, Điều 24, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/7/2017)

Tặng cho các cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận;

- Lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận.

2.2. Đối với tập thể: (Quy định tại Khoản 4, Điều 24, Nghị định số 91/2017/NĐ -CP của Chính phủ ngày 31/7/2017).

Tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, tỉnh trực thuộc TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận;

- Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW và 01 Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW.

3. Huân chương lao động hạng Nhì

3.1. Đối với cá nhân: (Quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định số 91/2017/NĐ -CP của Chính phủ ngày 31/7/2017).

Tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chí sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ngành, tỉnh đoàn thể TW được Bộ, ngành, tỉnh đoàn thể TW công nhận;

- Lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận.

3.2. Đối với tập thể: (Quy định tại Khoản 4, Điều 23, Nghị định số 91/2017/NĐ -CP của Chính phủ ngày 31/7/2017)

Tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể TW, tỉnh, thành phố trực thuộc TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận;

- Đã được tặng “Huân chương lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW.

4. Huân chương lao động hạng Nhất

4.1. Đối với cá nhân: (Quy định tại Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 91/2017/NĐ -CP của Chính phủ ngày 31/7/2017).

Tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chí sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ngành, tỉnh đoàn thể TW được Bộ, ngành, tỉnh đoàn thể TW công nhận;

- Lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận.

4.2 Đối với tập thể: (Quy định tại Khoản 4, Điều 22, Nghị định số 91/2017/NĐ -CP của Chính phủ ngày 31/7/2017)

Huân chương lao động hạng Nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể TW, tỉnh, thành phố trực thuộc TW được Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW công nhận;

- Đã được tặng “Huân chương lao động” hạng Nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể TW.

V. Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị.
2. Danh sách đề nghị các hình thức khen thưởng.
3. Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị.
4. Biên bản đánh giá cán bộ công chức.
5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng (*Mẫu báo cáo theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ*).

- Số bản báo cáo thành tích: 01 bản đối với đề nghị Sở khen, 02 bản (*từ 5 đến 6 trang A4*) đối với đề nghị UBND tỉnh, Bộ VHTTDL khen, 05 bản (*từ 08 trang A4 trở lên*) đối với các hình thức khen cao.

6. Quyết định hoặc giấy xác nhận đề tài, sáng kiến và các quyết định khen thưởng:

- Giấy xác nhận đề tài, sáng kiến của Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh; Quyết định chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 03 năm liền (*đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh*);

- Giấy xác nhận đề tài, sáng kiến cấp cơ sở của Giám đốc Sở (*Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở*) đối với cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của UBND tỉnh;

- Giấy xác nhận đề tài, sáng kiến cấp cơ sở của Giám đốc Sở (*Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở*); Quyết định tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; xác nhận của Thủ trưởng đơn vị 05 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Quyết định tặng thưởng Giấy khen 05 lần trở lên (*đối với cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*);

- Giấy xác nhận đề tài, sáng kiến cấp Bộ, tỉnh của Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp Bộ, tỉnh; Quyết định tặng thưởng Bằng khen hoặc bản Photo Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; xác nhận của Thủ trưởng đơn vị 05 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc lập được thành tích xuất sắc (*đối với cá nhân đề nghị xét tặng Huân chương lao động các hạng*).

VI. Kinh phí khen thưởng

1. Tiền thưởng các hình thức khen thưởng của Sở cho tập thể và cá nhân thuộc đơn vị nào đơn vị đó chi trả. Sở chi tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc cơ quan Sở.

2. Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được áp dụng theo Thông báo số 01/TB-BTĐKT ngày 26/6/2019 của Ban Thi đua Khen thưởng - Sở Nội vụ Ninh Bình.

VII. Một số lưu ý khi thực hiện

1. Các tập thể, cá nhân do Sở quyết định khen thưởng nếu cùng được khen ở các hình thức khác nhau thì chỉ được nhận tiền thưởng ở một mức khen cao nhất

2. Không đề nghị nhiều hình thức khen thưởng trong cùng một cấp khen.

3. Những trường hợp không xét hoặc chưa xét khen thưởng:

- Không xét tặng hoặc đề nghị cấp trên xét tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân mất đoàn kết, có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang xem xét xử lý kỷ luật, đang xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc dư luận báo chí đưa tin về những sai phạm tiêu cực chưa được kiểm tra làm rõ.

- Không xét khen thưởng cho các trường hợp: cá nhân làm việc theo hình thức hợp đồng ngắn hạn theo vụ việc, mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ làm việc từ 40 ngày làm việc trở lên.

Riêng các trường hợp sau vẫn được xét khen thưởng:

+ Đối tượng nữ có thời gian nghỉ thai sản theo quy định để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

+ Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

+ Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (*Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ*);

+ Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ hướng dẫn trên tiến hành tổng kết công tác thi đua khen thưởng, lập hồ sơ khen thưởng gửi về Sở Du lịch (*qua Văn phòng Sở*) **trước ngày 23/11/2022**. Hết thời hạn trên, Sở không tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, đơn vị nào chưa gửi hồ sơ, coi như đơn vị đó không đề nghị khen thưởng năm 2022.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có vấn đề gì vướng mắc xin liên hệ Văn phòng Sở Du lịch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Mạnh